

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/HS-ST

Ngày: 14/5/2018.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Khanh.

2. Bà Nguyễn Thị Hiên.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Hà, Thư ký Toà án nhân dân (viết tắt là TAND) huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân (viết tắt VKSND) huyện Cẩm Giàng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2018/TLST- HS ngày 18/4/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Đăng D, sinh năm 1997 tại Thị trấn KS, huyện BG, tỉnh HD; ĐKKHKT và nơi cư trú: Khu T, xã TL, huyện BG, tỉnh HD; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Phạm Thị S; chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giữ từ ngày 28/02/2018 đến ngày 03/3/2018 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương cho đến nay, có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Lê Văn T, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn NL, xã CH, huyện CG, tỉnh HD.

+ Bà Phạm Thị S, sinh năm 1972 (Có mặt).

Trú tại: Khu T, xã TL, huyện BG, tỉnh HD.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 28/02/2018, Nguyễn Đăng D đi xe mô tô nhãn hiệu FLYER, BKS 17F5- 8098 (mượn của bà Phạm Thị S, là mẹ đẻ của Duy) đến nhà một đối tượng là Đào Văn P ở khu H, xã TL, huyện BG, tỉnh HD chơi. Tại đây, P nhờ D chở sang khu công nghiệp Phúc Điền, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng để P vay tiền của một người bạn. Trên đường đi, P đưa cho D số điện thoại của bạn P và để vào túi áo khoác của D 01 túi nilon kích thước (02 x 03)cm bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng nhờ D gửi cho bạn P rồi cầm số tiền bạn P cho vay về hộ P. D biết đây là túi ma túy đá và đồng ý gọi điện thoại di động đến số 0981.457.796 của bạn P để hẹn gặp tại cổng khu công nghiệp Phúc Điền, huyện Cẩm Giàng. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi D đang đứng tại cổng khu công nghiệp Phúc Điền thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ 01 túi ma túy, 01 điện thoại di động Nokia 1202 và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17F5 - 8098.

Tại Kết luận giám định số 260/KLGD-PC45 ngày 03/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng ghi thu của Nguyễn Đăng D gửi đến giám định có khối lượng là 0,312gam là loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Hoàn lại mẫu vật sau giám định là 0,225gam Methamphetamine đựng trong phong bì niêm phong số 206/KLGD- PC54.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Đăng D không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương.

Tại Cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 16/4/2018, VKSND huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Đăng D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình là do bị cáo có hành vi cất giấu trái phép trong túi áo khoác đang mặc với mục đích đưa hộ cho người khác thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ ma túy, ngoài ra bị cáo không có mục đích gì khác. Bị cáo xác định VKSND huyện Cẩm Giàng truy tố

bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKSND huyện Cẩm Giàng thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định như đã truy tố, đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy“. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS; Xử phạt bị cáo D từ 14 đến 16 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 28/02/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 BLHS; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (viết tắt BLTTHS): Trả lại cho bị cáo D 01(một) điện thoại di động Nokia 1202 vỏ màu xanh đã cũ, kèm sim có số thuê bao 0965.434.413 nhưng quản lý để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án; Tịch thu cho tiêu hủy 0,225gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 28/02/2018, tại công khu công nghiệp Phúc Điền thuộc địa phận

xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, bị cáo Nguyễn Đăng D có hành vi cất giấu trái phép trong túi áo khoác 0,312gam Methamphetamine với mục đích đưa cho người khác thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc cất giấu trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, xâm phạm trật tự an ninh xã hội trên địa bàn địa phương. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (được viết tắt TNHS): Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, hiện đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng trong vụ án:

- Đối với số ma túy hoàn lại mẫu vật sau giám định là vật chứng của vụ án. Đây là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 vỏ màu xanh đã cũ, kèm sim số thuê bao 0965.434.413 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo nhưng quản lý để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu FLYER sơn màu nâu, Biển kiểm soát 17F5 - 8098, số máy: Y-0652330 số khung: FL-9000630 do bà Phạm Thị S mua lại của người khác nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Bà Sinh cho bị cáo

mượn nhưng không biết bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà Sinh là đúng pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các vấn đề khác:

- Đối với đối tượng tên Đào Văn P, sinh năm 1992, có HKTT tại Khu H, xã TL, huyện BG, tỉnh HD. Quá trình điều tra xác minh đối tượng không có mặt tại địa phương, cơ quan điều tra sẽ tiến hành làm rõ và xử lý sau.

- Đối với đối tượng sử dụng số thuê bao 0981.457.796 cơ quan Cảnh sát điều tra đã làm việc với Tập đoàn viễn thông Quân đội Viettel - Chi nhánh Hải Dương nhưng không xác minh làm rõ được chủ thuê bao nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đăng D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng D 14 (*mười bốn*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 28/02/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 BLHS; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

+Trả lại cho bị cáo D01(một) điện thoại di động Nokia 1202 vỏ màu xanh đã cũ, kèm sim có số thuê bao 0965.434.413 nhưng quản lý để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

+Tịch thu cho tiêu hủy 0,225gam Methamphetamine đựng trong 01(một) phong bì mẫu vật hoàn lại sau giám định số 206/KLGD- PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương.

Số vật chứng trên có tình trạng và đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Cẩm Giàng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng ngày 24/4/2018.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định

về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Đăng D phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/5/2018).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an huyện Cẩm Giàng;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Kim Chi Công an tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Vân Hà